

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- THÀNH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Lý Ba Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nông Đức M, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã TT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Hữu A và bà Hoàng Thị N; vợ: Đã ly hôn; con: 02; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Anh Tuấn, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Chu Thị H, sinh năm 1958 (Có mặt);

2. Ông Vũ H1, sinh năm 1957 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983 (Có mặt);

4. Anh La Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Xóm PH, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị H2, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn NH, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 122A, khối phố LHP, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

+ Bà Hoàng Thị Nhì, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã TT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn NH, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

- Người chứng kiến: Anh Triệu Quang S, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Đức M, sinh năm 1996, trú tại Thôn PĐ, xã TT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn là người không có nghề nghiệp ổn định. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên M đã tải ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh “Polish” về điện thoại di động của mình sau đó chỉnh sửa 01 hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công qua ứng dụng chuyển tiền của ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam và sử dụng hình ảnh đó để thực hiện Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân tại các địa bàn huyện BS, tỉnh Lạng Sơn và huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

M đã hai lần thực hiện Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân ở huyện Võ Nhai với cách T như nêu trên, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ, ngày 26/10/2022, M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng gắn biển kiểm soát 12H1 - 083.88 đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983 tại xóm PH, xã PT. Khi gặp chị L, M nói muốn chuyển tiền qua tài khoản cho chị L để chị L đưa tiền mặt cho M. Chị L đồng ý và thỏa thuận sẽ chuyển cho M 6.800.000 đồng tiền mặt và tính thêm 60.000 đồng tiền phí chuyển. Chị L cho M số tài khoản 8504231015727 của ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, thông tin họ tên của chị L rồi tiếp tục bán hàng. M đi ra cửa quán sử dụng ứng dụng “Polish” trên điện thoại di động của mình và chỉnh sửa hình ảnh giao dịch tiền thành công của ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, ghi tên chị L vào mục người thụ hưởng, điền số tài khoản của chị L vào mục số tài khoản thụ hưởng, điền số tiền chuyển là 6.860.000 đồng, nội dung chuyển khoản ghi là “LUONG VAN SOAN chuyen khoan”. M lưu ảnh giao dịch đã chỉnh sửa và đi vào quán đưa cho chị L xem. Khi nhìn thấy hình ảnh giao dịch thành công và thấy đúng thông tin tài khoản thụ hưởng của mình nên Chị L tin tưởng là M đã chuyển khoản tiền cho mình nên chị L đã sử dụng điện thoại của mình chụp lại ảnh giao dịch và đưa cho M 6.800.000 đồng. Khi chị L thắc mắc là chưa nhận được tiền chuyển khoản thì M nói là do mạng chuyển tiền bị chậm và cho chị L số điện thoại để nếu không nhận được tiền thì chị L gọi lại cho M. Sau đó, M bỏ đi và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 14/11/2022, M một mình điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 12H1 - 083.88 đến cửa hàng bán đồ gỗ, nội thất H H1 của gia đình bà Chu Thị H, sinh năm 1958, ở tổ dân phố Thái Long, thị trấn ĐC với mục đích dùng thủ đoạn như nêu trên để lừa đảo. M đi vào cửa hàng, lúc này ông Vũ H1, sinh năm 1957 là chồng bà H đang ở quán. Thấy M bảo muốn mua đồ gỗ nên ông H1 đã bảo bà H ra tư vấn cho M. M nói tên là Hoàng nhà ở xóm Mỏ Gà, xã PT, do chuẩn bị cưới vợ nên muốn mua tủ, giường. M chọn mua 01 tủ gỗ, 01 giường gỗ, 01 kệ để tivi hết tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Sau khi thống nhất mua hàng, M nói sẽ T toán tiền qua chuyển khoản trên ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, bà H đưa cho M tờ hóa đơn có in số tài khoản của bà H. Lúc này M nói sẽ chuyển thêm tiền cho bà H qua tài khoản, nhờ bà H đưa tiền mặt cho M. Bà H bảo về nhà kiểm tra xem có bao nhiêu tiền mặt. Lúc này M đã xin sử dụng nhờ nhà vệ sinh của gia đình bà H. Trong lúc ở trong nhà vệ sinh M đã sử dụng điện thoại, vào ứng dụng “Polish” và chỉnh sửa 01 ảnh giao dịch thành công của ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam. M điền số tiền chuyển khoản là 45.000.000 đồng, điền số tài khoản của bà H là 8504205000037 vào mục số tài khoản nhận tiền, ở mục nội dung chuyển khoản M ghi “Duong van hoang chuyen khoan”. Sau đó M lưu lại ảnh trên, mang ra đưa cho bà H xem và nói là đã chuyển tiền thành công cho bà H, đồng thời kết bạn qua tài khoản ZALO với bà H và gửi hình ảnh đó cho bà H. Do tin tưởng là M đã chuyển tiền cho mình nên bà H đưa cho M 24.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền M đưa cho bà H tờ 100.000 đồng nói là tiền phí cảm ơn bà H đã rút tiền mặt hộ M. Bà H nhận tiền xong thì M đi về. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà H, M đi đến thị trấn Bắc Sơn vào Trung tâm Viettel chi nhánh huyện BS đưa cho nhân viên 21.000.000 đồng để chuyển khoản cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, nơi đăng ký HKTT: Xóm 13, xã GT, huyện GT1, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: số nhà 122A, khối phố LHP, thị trấn BS, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của bà H còn lại, khi M đi đến Thôn NH, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn đã thêm vào 1.000.000 đồng tiền của M đưa cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 và nhờ bà M chuyển khoản trả cho bà Trần Thị H2, sinh năm 1973, nơi đăng ký HKTT: Thôn NH, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.000.000 đồng. Lý do M chuyển tiền cho ông T và bà H2 là vì trước đó cũng bằng thủ đoạn trên, M đã chiếm đoạt tiền của ông T (31.500.000 đồng) và bà H2 (4.000.000 đồng) tại địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi phát hiện bị lừa mất tiền: ngày 25/12/2022, bà Chu Thị H đã có đơn trình báo gửi đến Công an thị trấn ĐC. Qua xác minh ban đầu, Công an thị trấn ĐC xác định được đối tượng nghi vấn là Nông Đức M. Vào hồi 08 giờ 00 ngày 26 tháng 12 năm 2022 Công an thị trấn ĐC, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mời Nông Đức M đến trụ sở để làm việc về tố giác nêu trên. Khi M đến, Công an thị trấn ĐC đã yêu cầu M nếu có đồ vật, tài liệu trên người vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. M đã tự giác lấy trong túi bên trái áo khoác đang mặc ra 01 gói giấy có đặc điểm: một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục và dạng bột, M khai nhận đây là ma túy, loại heroine do M cất giấu

để sử dụng cho bản thân. Công an thị trấn ĐC đã niêm phong 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng nêu trên vào phong bì kín kí hiệu A1, trên mép dán có chữ ký của M và những người chứng kiến, ngoài ra không thu giữ gì khác. Công an thị trấn ĐC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, chuyển hồ sơ, bàn giao tang vật cùng đối tượng lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục và dạng bột thu giữ của Nông Đức M xác định được khối lượng là 0,831 gam. Lấy toàn bộ số chất bột trên niêm phong vào phong bì kín kí hiệu G làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,831 gam.

Ngày 09/5/2023 bà Hoàng Thị L đã có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai.

Ngày 16/3/2023, tại nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nông Đức M thực hiện lại các thao tác trên 01 chiếc điện thoại Sam Sung có hệ điều hành Android để tạo ra một hình ảnh kết quả giao dịch chuyển tiền thành công mà M đã đã thực hiện ngày 14/11/2022. Kết quả, M đã thực hiện lại các thao tác tải phần mềm ứng dụng “Polish” và tiến hành chỉnh sửa ảnh để tạo ra hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công trên mã chuyển tiền của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nông Đức M khai nhận:

Bản thân M là người nghiện chất ma túy, loại Heroine nên ngày 25/12/2022 M một mình đi đến khu vực bến xe khách thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây M đã hỏi và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói trong mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng với giá 2.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, M đã sử dụng một phần, phần còn lại cất trong túi phía ngoài, bên trái áo khoác đang mặc và đi về nhà. Cùng ngày, M nhận được giấy triệu tập của Công an thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên liên quan đến vụ việc chiếm đoạt tài sản nên sáng ngày 26/12/2022 M đến trụ sở Công an thị trấn ĐC để làm việc thì Công an thị trấn ĐC phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. M khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Chu Thị H như nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai còn xác định được trước thời điểm ngày 14/11/2022 ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Chu Thị H bằng thủ đoạn như nêu trên thì M còn Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị L cũng với thủ đoạn sử dụng ứng dụng “Polish” trên điện thoại di động của mình và chỉnh sửa hình ảnh giao dịch tiền thành công của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam và điền tên thụ

hưởng là chị L vào mục người thụ hưởng. Tương tự như thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà H để chiếm đoạt 6.800.000 đồng.

Lời khai nhận tội của M về diễn biến hành vi phạm tội, thời gian, vị trí, đặc điểm tài sản phù hợp lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSVN ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Đức M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, (điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”), Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự xử phạt Nông Đức M từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 42 đến 54 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy của Nông Đức M.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị L 6.800.000 đồng, bồi thường cho bà H 23.900.000 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo (ông Đào Anh Tuấn): Nhất trí với Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên mức hình phạt đề xuất là hơi cao, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo hưởng mức án thấp, cụ thể là 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn các khoản án phí.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không có tranh luận đối với bản luận tội. Bị hại không tranh luận, nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy, đơn trình báo, lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022, tại địa bàn huyện Võ Nhai, Nông Đức M bằng thủ đoạn tải ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh “Polish” trên mạng internet về điện thoại di động của mình sau đó chỉnh sửa hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công qua ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và sử dụng hình ảnh đó để thực hiện được Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân tại huyện Võ Nhai cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 26/10/2022 tại cửa hàng của chị Hoàng Thị L thuộc Xóm PH, xã PT, huyện VN, M dùng thủ đoạn chiếm đoạt của chị Hoàng Thị L số tiền 6.800.000 đồng. Lần thứ hai, ngày 14/11/2022 tại cửa hàng của bà Chu Thị H thuộc Tổ dân phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, M dùng thủ đoạn gian dối trên chiếm đoạt của bà Chu Thị H số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền M đã chiếm đoạt là 30.800.000 đồng. M đã mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình truy xét đối tượng để làm rõ Hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì vào hồi 08 giờ 00 ngày 26 tháng 12 năm 2022 M có Hành vi tàng trữ 0,831 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị trấn ĐC phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Đồng thời làm rõ dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản do M thực hiện và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai để đấu tranh làm rõ.

Những Hành vi nêu trên của Nông Đức M đã phạm vào các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung các Điều luật quy định như sau:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a),...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo các tội danh và những Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm con người bị L thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này là nguyên nhân dẫn đến Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Những Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine thu giữ, Nông Đức M khai mua của một người đàn ông tại khu vực bến xe khách tỉnh Lạng Sơn, do M không biết rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nông Đức M đối với ông Nguyễn Văn T và chị Trần Thị H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BS, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động, được nuôi ăn học đến lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do, bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Trước khi thực hiện Hành vi phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị

cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Nông Đức M mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp H1 hình phạt chung từ 48 đến 60 tháng tù. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi H1 án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống cùng bố mẹ và phải nuôi 2 con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có Hành vi chiếm đoạt của gia đình chị Hoàng Thị L số tiền 6.800.000 đồng, chiếm đoạt của gia đình bà Chu Thị H số tiền 24.000.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Tại phiên tòa, vợ chị L, anh T yêu cầu bị cáo phải trả cho anh chị số tiền 6.800.000 đồng; vợ chồng bà H, ông H1 yêu cầu bị cáo trả cho ông bà số tiền 23.900.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo M phải trả cho chị Hoàng Thị L và anh La Văn T số tiền 6.800.000 đồng, trả cho bà Chu Thị H và ông Vũ H1 số tiền 23.900.000 đồng.

[8]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu G bên trong có 0,821 gam chất ma túy loại Heroine cùng vỏ phong bì cũ ký hiệu G; 01 phong bì ký hiệu T bên trong có 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A1, 01 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt vàng, đây là số ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng liên quan đến ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo M thuộc đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cơ bản có căn cứ, tuy nhiên đề nghị áp dụng hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội cùng mức 18 tháng tù là quá nhẹ, cần phải cân nhắc cho tương xứng với Hành vi của bị cáo mới có đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[11]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức M phạm hai tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nông Đức M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nông Đức M phải chấp H1 hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (26/12/2022).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nông Đức M 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi H1 án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Đức M.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu G bên trong có 0,821 gam chất ma túy loại Heroine cùng vỏ phong bì cũ ký hiệu G; 01 phong bì ký hiệu T bên trong có 01 vỏ phong bì cũ ký hiệu A1, 01 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt vàng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 29/5/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nông Đức M phải trả cho chị Hoàng Thị L và anh La Văn T số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*), trả cho bà Chu Thị H và ông Vũ H1 số tiền 23.900.000 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1 án của người được thi H1 án, cho đến khi thi H1 án xong, bên phải thi H1 án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1 án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Đức M.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi H1 theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1 án dân sự thì người được thi H1 án dân sự, người phải thi H1 án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan có quyền thoả thuận thi H1 án, quyền yêu cầu thi H1 án, tự nguyện thi H1 án hoặc bị cưỡng chế thi H1 án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi H1 án dân sự, thời hiệu thi H1 án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1 án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.ADS H.Võ Nhai;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng